

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08-01-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Mạnh Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Toàn

Bà Dương Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoài Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cửu H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

- Bị đơn: Bà Trương Thị L, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Cửu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 26/4/1999 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, nhiều lần bà L bỏ nhà đi, không chăm lo cho gia đình. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Cửu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Trương Thị L.

Về con chung: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 13/3/1998; Nguyễn Cửu H1, sinh ngày 12/01/2003 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/4/2013. Khi ly hôn, các con Nguyễn Thị Kim L1 và Nguyễn Cửu H1 đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với cháu Nguyễn Thị Trà M thì ông H có nguyện vọng giao cho bà Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Cửu H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Đơn đề nghị về việc yêu cầu ly hôn vắng mặt ngày 18/11/2024, bị đơn bà Trương Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Cửu H kết hôn và chung sống cùng nhau đến giữa năm 2024. Thời gian gần đây ông H có mối quan hệ ngoài hôn nhân nên hiện vợ chồng không sống chung với nhau. Nay ông H có nguyện vọng xin được ly hôn thì bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định.

Về con chung: Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Cửu H có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 13/3/1998; Nguyễn Cửu H1, sinh ngày 12/01/2003 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/4/2013, đều đang sống cùng bà L. Khi ly hôn, đối với các con Nguyễn Thị Kim L1 và Nguyễn Cửu H1 đều đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Đối với cháu Nguyễn Thị Trà M thì bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu ông Nguyễn Cửu H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị cho thấy: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L kết hôn và chung sống với nhau tại thôn H, xã T. Ông H làm nghề buôn bán tự do, bà L buôn bán ở chợ T. Trước đây, bà L có bỏ đi làm ăn xa không rõ ở đâu vài tháng thì về nhà, cách đây khoảng 02 tháng thì bà L đã bỏ đi, hiện không sống chung với ông H. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng ông H và bà L thì địa phương không nắm rõ; Các con chung của vợ chồng hiện đang sống chung với bà L.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Cửu H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con là cháu Nguyễn Thị Trà M hàng tháng là 3.000.000 đồng như bà L yêu cầu. Hiện ông H đang nuôi mẹ già, thu nhập không ổn định nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Cụ thể trong vụ án này, đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự.

Thời hạn chuẩn bị xét xử: Đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Việc xét xử được tiến hành công khai, công bằng. Đảm bảo sự vô tư, khách quan trong tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Cửu H được ly hôn bà Trương Thị L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/4/2013 cho bà Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Cửu H phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng từ 1.725.000 đồng đến 2.000.000 đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Cửu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Cửu H khởi kiện xin ly hôn bà Trương Thị L và giải quyết về người nuôi con khi ly hôn, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn bà Trương Thị L hiện cư trú tại thôn H, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Hóa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trương Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Trương Thị L theo quy định.

Do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 26/4/1999 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Cửu H là chính đáng, có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L có 03 con chung là các cháu Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 13/3/1998; Nguyễn Cửu H1, sinh ngày 12/01/2003 và Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/4/2013. Khi ly hôn, các cháu Nguyễn Thị Kim L1 và Nguyễn Cửu H1 đều đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Đối với con Nguyễn Thị Trà M thì ông Nguyễn Cửu H có nguyện vọng giao cho bà Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Bà L cũng có nguyện vọng được chăm sóc cháu Nguyễn Thị Trà M, cháu M hiện đang sống chung cùng bà L và có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là bà L. Vậy, để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của con nên giao cháu Nguyễn Thị Trà M cho bà Trương Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Thị L yêu cầu ông Nguyễn Cửu H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Trà M hàng tháng, mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Để đảm bảo cho sự phát triển của con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân, cha mẹ đều có

nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ, buộc ông Nguyễn Cửu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Trà M hàng tháng, mỗi tháng là 1.725.000 đồng theo quy định, thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

[5]. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Cửu H và bà Trương Thị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Ông Nguyễn Cửu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban T1;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Cửu H được ly hôn với bà Trương Thị L (*Giấy chứng nhận kết hôn số 5, quyển số I/99 ngày 26/4/1999 của UBND xã T, huyện H, tỉnh Quảng Trị*).

2. Về con chung: Các cháu Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 13/3/1998 và Nguyễn Cửu H1, sinh ngày 12/01/2003 hiện đã đủ tuổi thành niên;

Giao cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/4/2013 cho bà Trương Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Cửu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng là 1.725.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu kể từ tháng 01/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Thị Trà M đến tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được thi hành án, mà bên phải thi hành án chậm thi hành việc thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng thì

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Cửu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (tổng cộng 600.000 đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000194 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Ông Nguyễn Cửu H còn phải tiếp tục chịu 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- CC THADS H. Hướng Hóa;
- UBND xã Tân Liên, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Mạnh Lưu